

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
**Mở đợt “Cao điểm triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm ADN cho
thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin”**

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Thông báo kết luận số 44-TB/VPTW ngày 19/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về chính sách đối với người có công với cách mạng; công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; trong đó, có nội dung thiết lập mở rộng ngân hàng Gen (ADN) của thân nhân liệt sĩ và hài cốt liệt sĩ phục vụ công tác đối sánh, xác định danh tính liệt sĩ.

Căn cứ Kế hoạch số 356/KH-BCA-C06 ngày 17/7/2024 của Bộ Công an về việc triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính; Kế hoạch số 453/KH-BCA-C06 ngày 08/6/2026 của Bộ Công an về Mở đợt “Cao điểm triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin”.

Để bảo đảm triển khai các nội dung, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh đúng mục tiêu, yêu cầu và lộ trình đã đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Mở đợt “Cao điểm triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin” trên địa bàn tỉnh, nội dung cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG; MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Thực trạng

Căn cứ Kế hoạch số 356/KH-BCA-C06 ngày 17/7/2024 của Bộ Công an về việc triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính¹, kết quả thực hiện đến nay như sau:

1.1. Công tác rà soát, cập nhật dữ liệu, triển khai thu nhận, phân tích mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ:

Đã cập nhật 22.876 thân nhân hưởng trợ cấp, 22.729 thông tin liệt sĩ; trong đó: 14.412 liệt sĩ đã xác định được thông tin phần mộ và 8.317 liệt sĩ chưa xác định được thông tin (7.234 liệt sĩ không có thông tin phần mộ, 1.083 phần mộ liệt sĩ không có hài cốt). Đối với liệt sĩ chưa xác định thông tin, đã cập nhật 3.922 thông

¹ Kế hoạch số 2126/KH-UBND ngày 13/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) về triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính; Công văn số 3075/BCĐ ngày 07/8/2024 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định (cũ) về việc thực hiện khảo sát thông tin liệt sĩ và thân nhân để triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính.

tin thân nhân theo dòng mẹ (thân nhân trong diện thu mẫu ADN). Tiến hành thu và lưu trữ **62** mẫu.

1.2. Tồn tại:

Công tác tìm kiếm và xác định thông tin hải cốt liệt sĩ tại một số đơn vị, địa phương chưa được coi trọng, công tác triển khai thực hiện chưa thật sự quyết liệt, còn tồn nhiều trường hợp liệt sĩ và thân nhân chưa được rà soát, xác minh và cập nhật trên hệ thống (*như: Hoài Ân, An Nhơn Tây, Kông Bơ La, Đak Somei, Kon Gang, Kdang,*), công tác tuyên truyền, vận động thân nhân liệt sĩ hạn chế nên một số thân nhân qua rà soát thuộc diện lấy mẫu nhưng chưa đồng ý lấy mẫu ADN) (*số liệu thống kê chi tiết Phụ lục 1 kèm theo*).

2. Mục tiêu, yêu cầu

- Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể Nhân dân, cán bộ, đảng viên về công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hải cốt liệt sĩ là nhiệm vụ chính trị thiêng liêng của Đảng và Nhà nước, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, là trách nhiệm của các thế hệ đối với các anh hùng liệt sĩ.

- Khảo sát, xác minh, cập nhật thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện thu mẫu, vận chuyển, phân tích thông tin ADN cho các thân nhân liệt sĩ chưa xác định được thông tin, cập nhật thông tin ADN vào Cơ sở dữ liệu Căn cước. Công tác thu mẫu sinh phẩm ADN bảo đảm đúng người, đúng diện đối tượng và tuân thủ các quy định².

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bảo đảm chặt chẽ, không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện; đồng bộ, thống nhất các giải pháp kỹ thuật; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và thực hiện đúng các quy trình bảo mật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG RÀ SOÁT VÀ TIẾN HÀNH THU MẪU SINH PHẨM ADN

1. Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thời gian: Dự kiến từ ngày ban hành Kế hoạch đến hết ngày 21/7/2026 (*theo lộ trình triển khai cao điểm thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ của Bộ Công an*).

3. Đối tượng rà soát, thu mẫu sinh phẩm ADN

² Công văn số 600/NCC-LTHS ngày 21/6/2012 của Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) về việc lấy mẫu sinh phẩm giám định ADN xác định danh tính hải cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; Thông tư số 119/TT-BQP ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quy trình xác định danh tính hành cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; Quyết định số 4556/QĐ-BCA-H09 ngày 21/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt tạm thời quy định kỹ thuật sinh trắc học ADN nhận diện cá thể người để phục vụ triển khai Luật Căn cước.

Việc thu nhận mẫu ADN đối với thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin được thực hiện theo thứ tự ưu tiên:

- (1) Mẹ đẻ của liệt sĩ.
- (2) Mẹ đẻ của mẹ đẻ của liệt sĩ (bà ngoại ruột) của liệt sĩ.
- (3) Anh/chị em ruột cùng mẹ đẻ với liệt sĩ.
- (4) Bác, cậu, dì là anh/chị/em ruột của mẹ liệt sĩ (cùng mẹ đẻ).
- (5) Anh, em, con của chị gái hoặc em gái ruột của mẹ liệt sĩ.
- (6) Con của chị gái/em gái ruột của liệt sĩ.

Lưu ý: Đối với trường hợp liệt sĩ là nữ, lập danh sách riêng theo thứ tự ưu tiên: (1) Mẹ đẻ liệt sĩ; (2) Con đẻ của liệt sĩ; (3) Cháu ngoại của liệt sĩ (*cháu gọi liệt sĩ là bà ngoại*); (4) Anh chị em cùng mẹ đẻ với liệt sĩ; (5) Con của chị gái, em gái liệt sĩ; (6) Anh, em con của chị gái, em gái mẹ đẻ liệt sĩ.

III. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP

1. Giai đoạn 1 - chuẩn bị (*Từ ngày ban hành Kế hoạch đến hết ngày 17/7/2026*)

1.1. Công tác tuyên truyền:

a) Tập trung tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc của hoạt động thu nhận mẫu sinh phẩm ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin; nhấn mạnh đây là nhiệm vụ tri ân thiết thực, trách nhiệm, nghĩa tình đối với các anh hùng liệt sĩ và thân nhân gia đình liệt sĩ. Đồng thời, tuyên truyền thành tựu ứng dụng khoa học công nghệ, dữ liệu dân cư, dữ liệu ADN trong công tác tìm kiếm, đối khớp, hỗ trợ xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; qua đó góp phần khẳng định giá trị của chuyển đổi số, Đề án 06 trong phục vụ an sinh xã hội, phục vụ Nhân dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Trong thời gian thực hiện cao điểm và duy trì thường xuyên.

b) Tổ chức Lễ phát động triển khai cao điểm thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sĩ:

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Triển khai đồng loạt toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công an, dự kiến trước ngày 05/7/2026.

1.2. Triển khai hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện chế độ, chính sách đặc thù cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân

liệt sĩ theo quy định tại Nghị quyết số 26/2026/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an.

1.3. Khảo sát, xác minh, cập nhật thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ:

Rà soát, khảo sát, xác minh thông tin liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ và tạo lập dữ liệu trên hệ thống (*hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này*).

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 18/7/2026.

2. Giai đoạn 2 - Tiến hành thu mẫu (*Dự kiến từ ngày 18/7/2026 đến hết ngày 21/7/2026*)

2.1. Căn cứ kết quả rà soát và dữ liệu đã cập nhật trên hệ thống, lập danh sách thân nhân trong diện thu mẫu, xây dựng lộ trình, phương án thu mẫu phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 10/7/2026.

2.2. Tiến hành thu, bảo quản, vận chuyển mẫu sinh phẩm:

- Bảo đảm đúng người, đúng diện thu mẫu và tuân thủ theo quy định.
- Cơ quan chủ trì: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; đơn vị lấy mẫu.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 18/7/2026 đến hết ngày 21/7/2026.

IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

- Kinh phí triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin và chế độ chính sách đặc thù cho lực lượng tham gia từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác tại pháp luật về ngân sách nhà nước và Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Nghị quyết số 26/2026/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong tổ chức lấy mẫu, giám định và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp giám định ADN, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức rà soát, dự toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách đặc thù cho lực lượng tham gia công tác thu mẫu

sinh phẩm ADN liệt sĩ.

- Ngoài các nội dung chi quy định tại Nghị quyết số 26/2026/NQ-CP được ngân sách trung ương đảm bảo, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động sử dụng dự toán ngân sách đã được cơ quan có thẩm quyền giao để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an tỉnh

- Chỉ đạo Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Công an các xã, phường phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường khăn trương khảo sát, xác minh, cập nhật thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ vào hệ thống và xây dựng lộ trình, phương án thu mẫu trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị máy móc, thiết bị, bố trí địa điểm thu mẫu phù hợp; phối hợp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Bộ Công an tổ chức, giám sát công tác thu mẫu.

- Bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực tổ chức thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ theo kế hoạch, phối hợp các Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an xử lý các thông tin sai lệch, tiêu cực; không để xảy ra các vụ việc phức tạp, nhạy cảm trong quá trình thu mẫu.

- Thực hiện chế độ, chính sách đặc thù cho lực lượng Công an và các lực lượng trên địa bàn tỉnh được huy động thực hiện nhiệm vụ thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ theo quy định.

- Phối hợp đơn vị truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai cao điểm thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sĩ trên địa bàn.

- Tổng hợp dự toán, báo cáo Bộ Công an bố trí kinh phí triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin và kinh phí thực hiện chế độ chính sách đặc thù cho lực lượng tham gia công tác thu mẫu sinh phẩm ADN liệt sĩ.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công an.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, làm sạch thông tin nhân thân liệt sĩ để cập nhật dữ liệu lên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với lực lượng Công an cùng cấp trong việc rà soát, cập nhật thông tin thân nhân liệt sĩ trong quá trình triển khai thu thập mẫu, vận chuyển mẫu và các nội dung liên quan.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện; tiếp nhận thông tin đã được đối sánh cùng với các thông tin, tài liệu đang quản lý để xác định danh tính các liệt sĩ chưa xác định thông tin để thực hiện

thông báo cho gia đình và thực hiện chính sách theo quy định.

- Rà soát cung cấp hồ sơ các trường hợp trong diện thu mẫu, bảo đảm thông tin chính xác, đồng bộ.

- Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có các hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đợt cao điểm thu nhận mẫu đối với thân nhân liệt sĩ.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 26/2026/NQ-CP, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, các cơ quan truyền thông tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước trong thực hiện chính sách tìm kiếm, xác định liệt sĩ chưa xác định thông tin để tri ân các anh hùng liệt sĩ.

5. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan triển khai việc xác minh, kết luận thông tin về phần mộ liệt sĩ trong các nghĩa trang liệt sĩ; tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ gia đình liệt sĩ và các tổ chức, cá nhân khác tham gia tuyên truyền, vận động cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ phục vụ nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với lực lượng Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, thống kê danh sách thông tin liệt sĩ chưa xác định được danh tính và thân nhân gia đình có liệt sĩ chưa xác định được danh tính (*bao gồm chưa tìm được phần mộ hoặc có phần mộ nhưng không có hài cốt*) để thu mẫu ADN phục vụ đối sánh theo quy trình thực hiện khảo sát thông tin. Bảo đảm 100% liệt sĩ trên địa bàn được cập nhật vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác của dữ liệu, bảo đảm việc thu mẫu đúng người, đúng đối tượng thân nhân của liệt sĩ và tỉ lệ thu mẫu đạt mục tiêu đề ra trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp Công an tỉnh xây dựng phương án thu mẫu phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa bàn.

- Chỉ đạo Trạm y tế phân công cán bộ chuyên môn trực tiếp phối hợp với lực lượng Công an tại các điểm lấy mẫu tập trung và tham gia các tổ công tác lưu động. Trực tiếp chuẩn bị vật tư y tế sơ cấp cứu, xử lý các tình huống phát sinh, bảo đảm an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho thân nhân liệt sĩ trong toàn bộ đợt thực hiện

thu nhận mẫu. Bố trí phương tiện đưa, đón đối tượng thu nhận mẫu có thể đi lại được để tiến hành thu nhận mẫu tập trung.

- Bố trí địa điểm để tiến hành thu nhận (Hội trường, điện, nước, khánh tiết, âm thanh,...); chuẩn bị nước uống và đồ ăn nhẹ phục vụ thân nhân liệt sĩ trong quá trình lấy mẫu ADN (*đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường được chọn là địa điểm thu nhận mẫu ADN*).

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức thành viên vận động, tuyên truyền sâu rộng để thân nhân liệt sĩ hiểu và đồng thuận tham gia. Phân công lực lượng đoàn viên, hội viên trực tiếp hỗ trợ việc đưa đón người cao tuổi, hướng dẫn thân nhân khai các loại phiếu đăng ký và hỗ trợ công tác hậu cần tại các địa điểm lấy mẫu.

8. Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai

Tổ chức đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước trong thực hiện chính sách tìm kiếm, xác định liệt sĩ chưa xác định thông tin để tri ân các anh hùng liệt sĩ. Nhất là đợt cao điểm triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện ngay các nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả các công việc được giao thực hiện.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo trong quá trình triển khai; tổng hợp tình hình, kết quả, tiến độ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công an theo đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội) để xử lý theo thẩm quyền; Trường hợp vượt thẩm quyền tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C2, V1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CẬP NHẬT THÔNG TIN VÀ THU MẪU SINH PHẨM
ADN THÂN NHÂN LIỆT SĨ CỦA UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Tổng thân nhân hưởng trợ cấp	Liệt sĩ đã nhập thông tin			Thân nhân lấy mẫu ADN	Tổng số mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ đã thu
			Liệt sĩ không có thông tin phần mộ	Phần mộ liệt sĩ không có hài cốt	Liệt sĩ đã xác định được thông tin phần mộ		
Tỉnh Gia Lai		22.729	7.234	1.083	14.412	3.922	
1	Phường Quy Nhơn Bắc	117	71	3	43	11	
2	Phường Quy Nhơn	633	267	44	352	19	
3	Phường Quy Nhơn Tây	43	15	1	27	10	
4	Phường Quy Nhơn Nam	339	106	44	189	6	
5	Phường Quy Nhơn Đông	301	114	70	117	9	
6	Xã Nhơn Châu	10	1	3	6	6	
7	Xã An Lão	171	22	1	148	15	
8	Xã An Vinh	127	0	4	123	1	
9	Xã An Toàn	13	0	0	13	0	
10	Xã An Hòa	269	51	24	194	25	
11	Phường Tam Quan	704	289	0	415	268	
12	Phường Bồng Sơn	421	74	1	346	35	
13	Phường Hoài Nhơn Bắc	1.875	752	5	1.118	532	
14	Phường Hoài Nhơn Tây	914	181	2	731	108	
15	Phường Hoài Nhơn	1.538	229	4	1.305	156	
16	Phường Hoài Nhơn Đông	858	95	66	697	82	
17	Phường Hoài Nhơn Nam	609	165	0	444	98	
18	Xã Hoài Ân	199	33	5	161	0	
19	Xã Ân Hào	354	118	0	236	20	
20	Xã Vạn Đức	311	75	10	226	59	
21	Xã Ân Tường	92	34	3	55	21	
22	Xã Kim Sơn	150	63	0	87	58	
23	Xã Phù Mỹ	232	79	6	147	38	
24	Xã Bình Dương	621	314	0	307	79	

25	Xã Phù Mỹ Bắc	831	207	1	623	124	
26	Xã Phù Mỹ Đông	547	127	95	325	155	
27	Xã Phù Mỹ Tây	186	16	19	151	1	
28	Xã An Lương	341	91	2	249	24	
29	Xã Phù Mỹ Nam	651	514	0	137	120	
30	Xã Vĩnh Thạnh	111	37	0	74	3	
31	Xã Vĩnh Sơn	31	27	0	4	6	
32	Xã Vĩnh Thịnh	172	73	0	99	6	
33	Xã Vĩnh Quang	114	41	0	73	21	
34	Xã Tây Sơn	212	70	18	124	26	
35	Xã Bình Hiệp	303	85	26	192	96	
36	Xã Bình Khê	193	123	5	65	27	
37	Xã Bình An	530	187	14	329	135	
38	Xã Bình Phú	148	55	16	77	5	
39	Xã Phù Cát	182	46	13	123	41	
40	Xã Đề Gi	209	56	10	143	53	
41	Xã Hội Sơn	143	13	17	113	15	
42	Xã Hòa Hội	259	63	10	186	46	
43	Xã Ngô Mây	303	125	5	173	51	
44	Xã Xuân An	121	67	0	54	36	
45	Xã Cát tiến	138	41	0	97	45	
46	Phường Bình Định	260	57	53	150	61	
47	Phường An Nhơn	547	15	158	374	43	
48	Phường An Nhơn Bắc	312	22	70	220	40	
49	Phường An Nhơn Đông	120	23	11	86	24	
50	Xã An Nhơn Tây	44	8	13	23	0	
51	Phường An Nhơn Nam	87	4	20	63	4	
52	Xã Tuy Phước	456	188	42	226	66	
53	Xã Tuy Phước Bắc	501	135	62	304	168	
54	Xã Tuy Phước Đông	830	397	56	377	64	
55	Xã Tuy Phước Tây	63	20	0	43	20	
56	Xã Vân Canh	69	50	1	18	7	
57	Xã Canh Liên	9	0	0	9	0	

58	Xã Canh Vinh	19	1	5	13	0	
59	Phường Diên Hồng	191	84	13	94	76	
60	Phường Pleiku	200	48	6	146	32	
61	Phường Thống Nhất	116	47	5	64	33	
62	Phường Hội Phú	89	38	3	48	37	
63	Xã Biển Hồ	56	23	1	32	10	
64	Phường An Phú	70	21	0	49	20	
65	Xã Gào	36	14	0	22	2	
66	Phường An Bình	69	18	1	50	4	
67	Phường An Khê	63	28	0	35	11	
68	Xã Cửu An	68	0	0	68	0	
69	Xã Kbang	43	16	0	27	2	
70	Xã Đak Rong	3	1	0	2	0	
71	Xã Sơn Lang	12	3	0	9	3	
72	Xã Krong	0	0	0	0	0	
73	Xã Tơ Tung	31	26	1	4	9	
74	Xã Kông Bơ La	21	8	0	13	0	
75	Xã Đak Đoa	53	23	0	30	16	
76	Xã Đak Somei	14	7	1	6	0	
77	Xã Kon Gang	13	5	1	7	0	
78	Xã Ia Băng	11	9	0	2	3	
79	Xã Kdang	50	40	0	10	0	
80	Xã Chư Păh	26	10	1	15	1	
81	Xã Ia Khuol	9	7	1	1	10	
82	Xã Ia Ly	48	5	0	43	9	
83	Xã Ia Mơ	4	0	0	4	0	
84	Xã Ia Phí	26	8	4	14	19	
85	Xã Ia Grai	22	15	1	6	11	
86	Xã Ia Hrug	131	29	13	89	20	
87	Xã Ia Krái	13	8	0	5	2	
88	Xã Ia O	1	0	0	1	0	
89	Xã Ia Chia	22	21	1	0	10	
90	Xã Mang Yang	46	18	2	26	15	

91	Xã Ayun	10	7	0	3	3	
92	Xã Hra	7	1	0	6	1	
93	Xã Lơ Pang	39	19	0	20	13	
94	Xã Kon Chiêng	3	0	0	3	0	
95	Xã Kong Chro	20	4	0	16	5	
96	Xã Chư Krey	6	4	0	2	4	
97	Xã Ya Ma	3	1	0	2	0	
98	Xã Sró	0	0	0	0	0	
99	Xã Đak Song	1	1	0	0	0	
100	Xã Chơ Long	0	0	0	0	0	
101	Xã Đức Cơ	19	11	1	7	7	
102	Xã Ia Krêl	39	5	0	34	1	
103	Xã Ia Đok	69	25	0	44	6	
104	Xã Ia Dom	18	1	0	17	0	
105	Xã Ia Pnôn	33	23	1	9	17	
106	Xã Ia Nan	1	0	0	1	0	
107	Xã Chư Prông	29	24	0	5	6	
108	Xã Bàu Cạn	48	10	0	38	6	
109	Xã Ia Tôr	12	6	0	6	1	
110	Xã Ia Boòng	29	3	0	26	0	
111	Xã Ia Púch	5	2	0	3	0	
112	Xã Ia Pia	18	6	0	12	7	
113	Xã Ia Lâu	10	7	1	2	2	
114	Xã Chư Sê	131	38	4	89	43	
115	Xã Chư Puh	17	3	0	14	1	
116	Xã Bờ Ngoong	17	5	1	11	12	
117	Xã Al Bá	36	1	1	34	5	
118	Xã Ia Hnú	35	12	1	22	18	
119	Xã Ia Ko	61	12	0	49	25	
120	Xã Ia Le	36	8	0	28	4	
121	Xã Đak Pơ	25	16	0	9	4	
122	Xã Ya Hội	41	17	1	23	5	
123	Xã Pờ Tó	6	1	1	4	3	

124	Xã Ia Pa	13	13	0	0	7	
125	Xã Ia Tul	4	4	0	0	1	
126	Xã Phú Thiện	38	21	3	14	8	
127	Phường Ayun Pa	71	22	1	48	11	
128	Xã Chư A Thai	51	22	1	28	6	
129	Xã Ia Hiao	11	8	0	3	9	
130	Xã Ia Rbol	24	23	0	1	24	
131	Xã Ia Sao	2	0	0	2	0	
132	Xã Phú Túc	102	70	1	331	50	
133	Xã Ia Dreh	38	38	0	0	30	
134	Xã Uar	20	11	0	9	15	
135	Xã Ia Rsai	30	17	2	11	21	

PHỤ LỤC 2. QUY TRÌNH THỰC HIỆN KHẢO SÁT THÔNG TIN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND tỉnh)

Bước 1: Công an cấp xã căn cứ danh sách đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng của liệt sĩ trên địa bàn *(đã được nhập liệu trên phần mềm DC01 mở rộng – Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư)* bao gồm: Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân hưởng trợ cấp tuất của liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng, Vợ/Chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác hưởng trợ cấp tuất của liệt sĩ, thờ cúng liệt sĩ để phối hợp với UBND cấp xã và Sở Nội vụ *(Lãnh đạo phụ trách và cán bộ Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công)* kê khai cập nhật thông tin liệt sĩ gắn với thông tin người hưởng trợ cấp của liệt sĩ.

Bước 2: Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với UBND cấp xã và Sở Nội vụ xác định thông tin liệt sĩ trên đã xác định được phần mộ hay chưa, nếu có thì cập nhật thông tin về phần mộ liệt sĩ *(Mộ Liệt sĩ phải có hài cốt liệt sĩ)*.

Lưu ý: Đối với mộ liệt sĩ không có hài cốt liệt sĩ thì thu thập thông tin phần mộ và thông tin thân nhân của liệt sĩ theo dòng ngoại. Trường hợp này thu thập thông tin theo cả 02 mẫu Phiếu khảo sát là Mẫu 01 và Mẫu 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

Bước 3: Điền thông tin theo phiếu khảo sát

*** Đối với liệt sĩ đã xác định được phần mộ**

(1) Công an cấp xã phối hợp với UBND cấp xã rà soát, xác định thông tin người hưởng trợ cấp của liệt sĩ và rà soát với Cơ sở dữ liệu dân cư bao gồm các trường thông tin: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; số Định danh cá nhân; Ngày cấp; Nơi cấp; Quê quán; Nơi thường trú; số điện thoại và kê khai vào bản khai thông tin liệt sĩ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ.

(2) Rà soát, thu thập thông tin liệt sĩ do Sở Nội vụ quản lý, bao gồm các trường thông tin: Mã hồ sơ Bộ quản lý; Mã hồ sơ tỉnh quản lý; Họ và tên liệt sĩ; Bí danh; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Quê quán; cấp bậc, chức vụ khi hy sinh; Cơ quan, đơn vị khi hy sinh; Ngày tháng năm hy sinh; Nơi hy sinh *(nếu có)*; Nơi an táng ban đầu; Số Bằng Tổ quốc ghi công; số Quyết định; ngày, tháng, năm quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Con ông; Con bà; Vợ; Thông tin về phần mộ: Tên nghĩa trang; Nghĩa trang liệt sĩ/Ngoài nghĩa trang liệt sĩ; Nghĩa trang thuộc tỉnh/thành phố *(ghi rõ địa chỉ chi tiết, xã/phường, tỉnh/thành phố)*; Địa điểm quy tập hoặc an táng hài cốt trước khi tiếp nhận; Đơn vị quy tập hoặc an táng hài cốt trước khi tiếp nhận; Thời gian đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ; Vị trí mộ trong nghĩa trang liệt sĩ *(Số mộ, hàng, lô, khu)*.

(Mẫu 01: Phiếu khảo sát Thông tin liệt sĩ đã xác định thông tin phần mộ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ kèm theo)

*** Đối với liệt sĩ chưa xác định được phần mộ**

(1) Công an cấp xã phối hợp với UBND cấp xã rà soát, xác định thông tin người hưởng trợ cấp của liệt sĩ và rà soát với Cơ sở dữ liệu dân cư bao gồm các trường thông tin: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; số Định danh cá nhân; Ngày cấp; Nơi cấp; Quê quán; Nơi thường trú; số điện thoại và kê khai vào bản khai thông tin liệt sĩ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ trên phần mềm.

(2) Rà soát, thu thập thông tin liệt sĩ do Sở Nội vụ quản lý, bao gồm các trường thông tin: Mã hồ sơ Bộ quản lý; Mã hồ sơ tỉnh quản lý; Họ và tên liệt sĩ; Bí danh; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Quê quán; cấp bậc, chức vụ khi hy sinh; Cơ quan, đơn vị khi hy sinh; Ngày tháng năm hy sinh; Nơi hy sinh (nếu có); Nơi an táng ban đầu; Số Bằng Tổ quốc ghi công; số Quyết định; ngày, tháng, năm quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Con ông; Con bà; Vợ.

(3) Công an cấp xã phối hợp UBND cấp xã thực hiện khảo sát người đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ để thực hiện cung cấp thông tin thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính theo họ ngoại theo mẫu.

- Người hưởng trợ cấp liệt sĩ thực hiện cung cấp các thông tin tối thiểu 02 người còn sống là thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính theo họ ngoại với thứ tự ưu tiên từ 1 đến 6 *((1) Mẹ đẻ liệt sĩ; (2) Mẹ đẻ của mẹ đẻ (bà ngoại ruột) của Liệt sĩ; (3) Anh chị em cùng mẹ đẻ với Liệt sĩ; (4) Bác, cậu, dì là anh chị em ruột của mẹ Liệt sĩ (Cùng mẹ đẻ); (5) Anh em con của chị gái, em gái mẹ đẻ Liệt sĩ; (6) Con của chị gái, em gái của Liệt sĩ)* bao gồm các trường thông tin: Số ĐDCN/CCCD/CMND; Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Họ tên bố; Họ tên mẹ; Nơi thường trú; Trạng thái; Còn Sống/Đã chết; Chữ ký và ghi rõ họ tên của thân nhân liệt sĩ nếu thân nhân *(là người khai báo hoặc thân nhân có mặt trên địa bàn)* tự nguyện cung cấp mẫu ADN và cung cấp thông tin sinh trắc học ADN vào Cơ sở dữ liệu Căn cước.

Lưu ý: Đối với trường hợp liệt sĩ là nữ, lập danh sách riêng theo thứ tự ưu tiên: (1) Mẹ đẻ liệt sĩ; (2) Con đẻ của liệt sĩ; (3) Cháu ngoại của liệt sĩ *(cháu gọi liệt sĩ là bà ngoại)*; (4) Anh chị em cùng mẹ đẻ với liệt sĩ; (5) Con của chị gái, em gái liệt sĩ; (6) Anh, em con của chị gái, em gái mẹ đẻ liệt sĩ.

(Mẫu 02: Phiếu khảo sát Thông tin liệt sĩ chưa xác định thông tin phần mộ và thân nhân kèm theo)

Bước 4: Nhập liệu vào phần mềm

Công an cấp xã trực tiếp truy cập Phần mềm nhập liệu DC01 mở rộng *(bằng tài khoản cấp cho cá nhân từng cán bộ, chiến sĩ)* phối hợp với UBND cấp xã để tra cứu, tìm kiếm thông tin công dân, thông tin liệt sĩ *(tham khảo)* trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nhập bổ sung thông tin theo Biểu mẫu đã thu thập.

Phần mềm nhập liệu DC01 mở rộng có chức năng tra cứu, gợi ý thông tin liệt sĩ theo dữ liệu điện tử của Cục Người có công *(tra cứu thông tin liệt sĩ theo bằng Tổ Quốc ghi công)*. Đối với các trường thông tin về liệt sĩ còn thiếu dữ liệu điện tử, trong quá trình thực hiện nếu có phát hiện thêm thông tin thì Công an các

đơn vị địa phương phối hợp UBND cấp xã và Sở Nội vụ nhập liệu vào phần mềm.

Bước 5: Triển khai tiếp nhận yêu cầu tích hợp thông tin ADN vào Cơ sở dữ liệu Căn cước trong quá trình phối hợp với các đơn vị thu thập mẫu ADN.

Công an các đơn vị khi triển khai phối hợp với đơn vị triển khai thu mẫu ADN thân nhân liệt sĩ thì in Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (DC02) để thân nhân liệt sĩ đồng ý và ký phiếu đề nghị tích hợp thông tin ADN vào Cơ sở dữ liệu Căn cước.

Công an địa phương thực hiện tiếp nhận phiếu yêu cầu cập nhật thông tin ADN vào Cơ sở dữ liệu căn cước của công dân (DC02) và thực hiện tạo yêu cầu tích hợp trên phần mềm thu nhận Căn cước./.

PHIẾU KHẢO SÁT

Thông tin liệt sĩ đã xác định thông tin phần mộ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ

1. Thông tin người đại diện thân nhân hoặc hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ

Họ và tên:.....
Ngày tháng năm sinh:.....; Giới tính:
Số ĐDCN..... Ngày cấp..... Nơi cấp:.....
Quê quán:
Nơi thường trú:
Số điện thoại:

2. Thông tin về liệt sĩ:

Mã số hồ sơ liệt sĩ:

Mã hồ sơ Bộ quản lý:..... Mã hồ sơ tỉnh quản lý:.....
Họ và tên liệt sĩ:Bí danh:.....
Ngày tháng năm sinh:.....; Giới tính:
Quê quán:.....
Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh:
Cơ quan, đơn vị khi hy sinh:
Ngày tháng năm hy sinh:
Nơi hy sinh (nếu có):
Nơi an táng ban đầu:.....
Bằng Tổ quốc ghi công số Quyết định số ngày.... tháng... năm của Thủ tướng Chính phủ.
Con ông:
Con bà:
Vợ/Chồng:

Thông tin về phần mộ liệt sĩ: ☐Mộ có hài cốt liệt sĩ ☐Mộ không có hài cốt liệt sĩ

Tên nghĩa trang:
☐Nghĩa trang liệt sĩ ☐Ngoài nghĩa trang liệt sĩ
Nghĩa trang thuộc tỉnh/thành phố (ghi rõ địa chỉ chi tiết, xã/phường, tỉnh):
.....

Địa điểm quy tập hoặc an táng hài cốt trước khi tiếp nhận:
Đơn vị quy tập hoặc an táng hài cốt trước khi tiếp nhận:.....
Thời gian đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ:
Vị trí mộ trong nghĩa trang liệt sĩ: Số mộ....., hàng....., lô....., khu.....

....., ngày... tháng... năm...

Xác nhận của UBND cấp xã về nội dung khai
trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

....., ngày ... tháng ... năm

Xác nhận của Công an cấp xã về nội dung thông tin
dữ liệu dân cư của các cá nhân trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

....., ngày... tháng... năm...

Xác nhận của Sở Nội vụ

Nội dung khai trên bản khai là đúng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

PHIẾU KHẢO SÁT

Thông tin liệt sĩ chưa xác định thông tin phần mộ và thân nhân

1. Thông tin người đại diện thân nhân hoặc hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ

Họ và tên:.....
Ngày tháng năm sinh: ; Giới tính:
Số ĐDCN..... Ngày cấp..... Nơi cấp:.....
Quê quán:
Nơi thường trú:
Số điện thoại:

2. Thông tin về liệt sĩ:

Mã số hồ sơ liệt sĩ:

Mã hồ sơ Bộ quản lý:..... Mã hồ sơ tỉnh quản lý:.....
Họ và tên liệt sĩ:Bí danh:.....
Ngày tháng năm sinh: ; Giới tính:
Quê quán:
Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh:
Cơ quan, đơn vị khi hy sinh:
Ngày tháng năm hy sinh:
Nơi hy sinh (nếu có):
Nơi an táng ban đầu:
Bảng Tổ quốc ghi công số Quyết định số ngày... tháng... năm của Thủ tướng Chính phủ.
Con ông:
Con bà:
Vợ:.....

3. Thực hiện kê khai thông tin thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính theo họ ngoại tự nguyện cung cấp mẫu ADN để phục vụ xác định danh tính hài cốt liệt sĩ (Phụ lục 1).

....., ngày... tháng... năm...
Xác nhận của UBND cấp xã về nội dung khai
trên bản khai là đúng.
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

....., ngày ... tháng ... năm
Xác nhận của Công an cấp xã về nội dung thông tin
dữ liệu dân cư của các cá nhân trên bản khai là đúng.
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

....., ngày... tháng... năm...
Xác nhận của Sở Nội vụ
về nội dung khai trên bản khai là đúng.
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ
Giải quyết thủ tục về Căn cước

Kính gửi ⁽¹⁾ :

1. Họ và tên người đề nghị:

2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....; 3. Giới tính:.....

4. Số Định danh cá nhân:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Đề nghị ⁽²⁾ đối với:

1. Họ, chữ đệm và tên:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....; 3. Giới tính:.....

4. Số định danh cá nhân:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Nơi cư trú ⁽³⁾ :

6. Nội dung đề nghị ⁽⁴⁾ :

6.1. Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước ⁽⁵⁾

--

6.2. Xác nhận số định danh cá nhân với số chứng minh nhân dân 9 số

--

6.3. Xác nhận số định danh cá nhân với số định danh cá nhân đã hủy

--

6.4. Hủy, xác lập lại số định danh cá nhân

--

6.5. Khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

--

6.6. Khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu căn cước

--

6.7. Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

--

6.8. Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước

--

6.9. Tích hợp thông tin vào thẻ căn cước ⁽⁶⁾

--

6.10. Thu thập, cập nhật thông tin ADN vào Cơ sở dữ liệu căn cước

--

6.11. Thu thập, cập nhật thông tin giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước

--

7. Nội dung cụ thể:

8. Nơi nhận kết quả:

Ý KIẾN ĐỒNG Ý
CỦA CHỦ THẺ THÔNG TIN ⁽⁷⁾

....., ngàytháng.....năm.....
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ ⁽⁸⁾

Ghi chú:

(1): Ghi tên cơ quan quản lý căn cước nơi tiếp nhận đề nghị.

(2) Lựa chọn một hoặc nhiều nội dung đề nghị gồm: Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, Giấy chứng nhận căn cước; Xác nhận, khai thác, cập nhật, điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, tích hợp thông tin vào thẻ căn cước.

(3) Trường hợp người đề nghị là người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch thì ghi thông tin nơi cư trú là thông tin nơi ở hiện tại được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

Đối với công dân thì ghi nơi thường trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì ghi nơi ở hiện tại.

(4) Công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch chỉ lựa chọn 01 thủ tục theo danh sách.

(5) Công dân tích mục này khi đề nghị cấp lại thẻ căn cước trong trường hợp bị mất thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được; hoặc đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi.

(6) Công dân tích mục này khi đề nghị thực hiện thủ tục tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước đã cấp;

(7) Việc lấy ý kiến của chủ thể thông tin được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ thể thông tin ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào phiếu đề nghị

b) Chủ thể thông tin xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác

c) Chủ thể thông tin có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

d) Đối với trường hợp chủ thể thông tin là người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người dưới 14 tuổi, người bị tuyên bố mất tích, người đã chết thì một trong những người đại diện hợp pháp, người thừa kế theo quy định tại khoản 9 Điều 10 Luật Căn cước ký vào mục này.

đ) Trường hợp người đề nghị là chủ thể của thông tin thì để trống mục này;

(8) Đối với trường hợp phiếu được sử dụng trên môi trường điện tử thì người kê khai không phải ký vào mục này.